

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 3 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản N D 1, xã M K, huyện T U, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nghiêm Văn B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản N D1, xã M K, huyện T U, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2013 tại UBND xã M K, huyện T U, tỉnh Lai Châu. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2013 ngày 04/3/2013 của UBND xã M K cấp cho chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Trong thời gian chung sống anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung vợ chồng không còn tôn trọng, sẻ chia, yêu thương và giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, từ năm 2016 cho đến nay anh chị không còn

sống chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị N và anh B cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B xác nhận có một con chung tên là Nghiêm T H L, sinh ngày 19/02/2013. Hiện nay cháu Nghiêm T H L đang ở cùng với chị Hoàng Thị N. Chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B thỏa thuận giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Nghiêm T H L, sinh ngày 19/02/2013 cho đến khi cháu Nghiêm T H L thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về chia tài sản: Tài sản chung và nợ chung, cho vay chung chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B **xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Nghiêm T H L, sinh ngày 19/02/2013 cho đến khi cháu L thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị N. Chị N có quyền yêu cầu anh B cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nghiêm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Tài sản chung và nợ chung, cho vay chung chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu chị Hoàng Thị N và anh Nghiêm Văn B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Anh Nghiêm Văn B tự nguyện chịu thay chị Hoàng Thị N số tiền lệ phí mà chị N phải nộp. Xác nhận anh Nghiêm Văn B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000157 ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã M K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng